

**BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 120 /CV-BHXXH

Cần Giờ, ngày 12 tháng 04 năm 2019

v/v tình hình tham gia BHYT học sinh
năm học 2018-2019

Kính gửi:

- UBND huyện Cần Giờ
- Phòng Giáo dục và Đào tạo
- Hiệu trưởng các trường Tiểu học, Chuyên biệt Cần Thạnh, Trung học cơ sở,
- Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông,
- Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên- giáo dục nghề nghiệp.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN GIỜ	
ĐẾN	Số:.....
	Ngày:.....
Chuyển:.....	
Lưu hồ sơ số:.....	

Đỗ Lang, Đào Thị Thu
Nel

Căn cứ công văn số 721/UBND ngày 06 tháng 03 năm 2019 của UBND huyện về tăng cường thực hiện tỷ lệ học sinh tham gia bảo hiểm y tế năm học 2018-2019;

Thực hiện kế hoạch liên tịch số 83/KHLT-GDDT-BHXXH ngày 18 tháng 03 năm 2019 giữa Phòng Giáo dục-Đào tạo và Bảo hiểm xã hội về việc kiểm tra công tác bảo hiểm y tế hoặc sinh các trường học trên địa bàn huyện Cần Giờ năm học 2018-2019;

Từ ngày 25/03/2019 đến ngày 29/03/2019, Phòng Giáo dục Đào tạo và Bảo hiểm xã hội đã kết hợp đi kiểm tra các trường trên địa bàn huyện, Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giờ báo cáo tình hình thực hiện BHYT học sinh tại các trường trên địa bàn huyện như sau:

1. Về tình hình thực hiện bảo hiểm y tế học sinh tại các trường

Hầu hết, các trường đều có sự quan tâm, đầu tư đến công tác bảo hiểm y tế học sinh, có xây dựng kế hoạch thực hiện công tác này; tuy nhiên, các trường xây dựng kế hoạch chung chung, chưa đưa ra giải pháp cụ thể để hướng tới đạt tỷ lệ 100% học sinh có thẻ bảo hiểm y tế, nhiều trường chưa giao chỉ tiêu cho từng giáo viên chủ nhiệm, chưa thực hiện đánh giá thi đua giáo viên chủ nhiệm, đánh giá thi đua đối với học sinh (như trường THCS Bình Khánh đề ra tỷ lệ chỉ đạt 85% đến cuối năm học, trường Tiểu học Bình Phước không có nhân viên y tế học đường...) nên công tác bảo hiểm y tế học sinh còn nhiều hạn chế.

Đánh giá các trường thuộc Sở trên đại bàn huyện gồm ba trường THPT Cần Thạnh, THPT An Nghĩa và THPT Bình Khánh. Đối với những trường có sự quan tâm sâu sát và sự chỉ đạo quyết liệt của Hiệu trưởng, nhân viên y tế học đường thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo thì công tác bảo hiểm y tế học sinh tại đơn vị đó đạt được kết quả đáng khích lệ như cùng hệ thống Trung học phổ thông, trường THPT An Nghĩa đạt tỷ lệ 96% và THPT Bình Khánh đạt tỷ lệ trên 94% trong khi đó THPT Cần Thạnh chỉ đạt tỷ lệ 77%.

Đánh giá số quản lý học sinh theo địa bàn xã, điển hình là xã Bình Khánh gồm ba trường Tiểu học Bình Khánh, THCS Bình Khánh, THPT Bình Khánh có số quản lý học sinh lớn thì các trường có sự quan tâm đến công tác bảo hiểm y tế học sinh; tuy nhiên, trường THCS Bình Khánh chỉ đạt 82%, trong khi đó, trường tiểu học Bình Khánh 97% và THPT Bình Khánh 94%. Nguyên nhân chủ yếu là trường thụ động trong việc triển khai bảo hiểm y tế học sinh, kế hoạch của trường chưa bám sát kế hoạch chỉ đạo của UBND huyện, trường chỉ đề ra đạt tỷ lệ 85% học sinh có thẻ bảo hiểm y tế đến cuối năm 2019, chưa mạnh dạn áp dụng xét thi đua đối với giáo viên chủ nhiệm, học sinh.

Đánh giá chung, các trường có sự quan tâm đến công tác bảo hiểm y tế học sinh, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, nhưng một số nhà trường còn thụ động, hiệu trưởng chưa bám sát công tác này, thường xuyên giao khoán việc cho nhân viên y tế học đường, chưa mạnh dạn trong việc đánh giá thi đua đối với từng giáo viên chủ nhiệm gắn với công tác bảo hiểm y tế học sinh...

Các trường vẫn đang tiếp tục xã hội hóa, vận động mạnh thường quân, các quỹ học bổng ... hỗ trợ cho các em học sinh mua thẻ bảo hiểm y tế học sinh 9 tháng cuối năm 2019 để tăng tỷ lệ tham gia trong tháng 04 đạt 100%.

2. Nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế còn hạn chế

Phụ huynh học sinh không có nhu cầu mua, không muốn mua do chưa nhận thức được quyền lợi của thẻ BHYT, thường sử dụng dịch vụ đi khám do nhà có điều kiện kinh tế.

Đa số phụ huynh có điều kiện kinh tế khó khăn nên không có tiền mua thẻ (không thuộc diện nghèo, cận nghèo).

Công tác cập nhật thẻ khác chưa kịp thời, công tác thống kê học sinh tại trường còn hạn chế.

Nhiều phụ huynh đang chờ UBND xã cấp thẻ (nghèo, cận nghèo), thông tin trên thẻ xã cấp không đúng thông tin trường đang quản lý dẫn đến khó khăn trong việc kiểm tra thẻ khác.

Một số trường chưa có sự quan tâm sâu sát và sự chỉ đạo quyết liệt của Hiệu trưởng.

3. Những đề xuất kiến nghị của các trường

Nhà trường đề nghị tiếp tục có những chỉ đạo và triển khai văn bản xếp loại thi đua của Giáo viên, học sinh không tham gia BHYT.

Ban giám nghèo xã phải cập nhật thường xuyên, các trường hợp các em đã vượt nghèo thì báo gấp về hộ gia đình để kịp thời tham gia bảo hiểm y tế.

Đề nghị UBND xã sớm làm hồ sơ cấp thẻ cho các em thuộc diện nghèo, cận nghèo.

Tăng mức hỗ trợ bảo hiểm y tế từ 30% lên 50% để phụ huynh có điều kiện tham gia.

4. Tính đến ngày 12 tháng 04 năm 2019 có 29/29 trường nộp hồ sơ, tổng số học sinh tham gia BHYT trên tổng số học sinh đang quản lý của huyện Cần Giờ là 12.056/13.383 học sinh đạt tỷ lệ 90%, trong đó 17 trường đạt tỷ lệ trên 90%, 12 trường đạt tỷ lệ dưới 90% (chi tiết đính kèm).

Để tỷ lệ tham gia BHYT học sinh của huyện Cần Giờ đạt 100%, kính đề nghị Thường trực Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, đặc biệt là Hiệu trưởng các trường tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các công việc cụ thể sau:

+ Tiếp tục vận động các em học sinh chưa tham gia BHYT mua thẻ BHYT giá trị thẻ từ ngày 01 của tháng nộp hồ sơ đến hết 31/12/2019 (đối với các học sinh lớp 12 tham gia đến ngày 30/09/2019) đảm bảo tỷ lệ tham gia BHYT học sinh tại trường đạt tỷ lệ 100% trong tháng 04 năm 2019.

+ Tiếp tục thực hiện thống kê, lập danh sách các trường hợp học sinh đã được cấp thẻ BHYT diện khác, gửi qua địa chỉ mail phuonglk@hochiminh.vss.gov.vn. Lưu ý: Khi cung

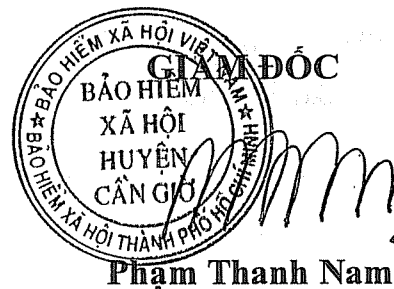
cấp mail, file excel đính kèm đơn vị ghi cụ thể nội dung từng sheet để bảo hiểm dễ kiểm soát và thống kê.

+ Căn cứ bảng tỷ lệ tham gia BHYT HSSV đính kèm báo cáo này, nhà trường rà soát lại “Tổng số HSSV đang quản lý” tại trường, nếu có thay đổi thì gửi thông báo bằng văn bản về cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giờ để công tác thống kê tỷ lệ tham gia BHYT học sinh được chính xác.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c)
- Phòng GD&ĐT(b/c)
- Các trường tiểu học, THCS, THPT, Chuyên biệt, TTGDNN-GDTX;
- Ban Giám đốc BHXH huyện;
- Các BP nghiệp vụ;
- Lưu VT..



BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN CẦN GIỜ

TỶ LỆ THAM GIA BHYT HỌC SINH NĂM HỌC 2018-2019

Số liệu tính đến ngày 12/04/2019

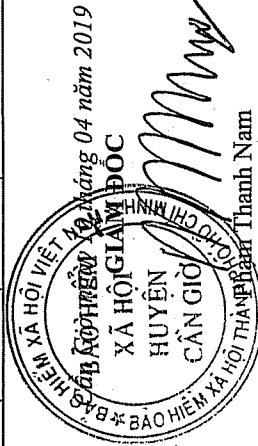
STT	KHỐI QUẢN LÝ		Mã đơn vị	Tổng số HSSV đang quản lý	70%	Tổng số học sinh tham gia					Tổng cộng	Tỷ lệ %	Ghi chú
	Tên trường, Trung tâm	B				Tổng số thẻ khác	Tham gia thẻ khác	Trong đó tham gia HGD	Thẻ học sinh giảm do cấp thẻ diện khác (thoái thu)	10=6+7			
1	Trường THPT Cần Thạnh		BD0002R	723	425	134	134			559	77%		
2	Trường THPT Bình Khánh		BD0005R	727	345	338	336	2		683	94%		
3	Trường THPT An Nghĩa		BD0028R	962	488	432	425	7		920	96%		
4	Trường THCS - THPT Thạnh An		BD0031R	313	1	284	284			285	91%		
A	Trường THPT trực thuộc Sở GD			2,725	1,259	1,188	1,179	9	0	2,447	90%		
1	Trường THCS Cần Thạnh		BD0001R	746	465	232	217			697	93%		
2	Trường Chuyên Biệt		BD0003R	60	16	36	36			52	87%		
3	Trường tiểu học Cần Thạnh		BD0004R	531	357	140	139	1		497	94%		
4	Trường tiểu học Bình Khánh		BD0006R	960	589	343	334	9		932	97%		
5	Trường tiểu học Bình Mỹ		BD0007R	255	131	116	116			247	97%		
6	Trường tiểu học Bình Phước		BD0008R	419	133	227	227			360	86%		
7	Trường tiểu học Bình Thạnh		BD0009R	169	41	128	127	1		169	100%		
8	Trường THCS Bình Khánh		BD0010R	1,278	498	553	553			1,051	82%		
9	Trường THCS Tam Thôn Hiệp		BD0011R	405	159	196	196			355	88%		
10	Trường tiểu học Dơi Lâu		BD0013R	228	71	126	126			197	86%		
11	Trường THCS An Thới Đông		BD0014R	818	353	416	413	3		769	94%		
12	Trường THCS Dơi Lâu		BD0015R	214	66	126	126			192	90%		
13	Trường tiểu học An Nghĩa		BD0016R	335	168	166	166			334	100%		
14	Trường tiểu học An Thới Đông		BD0017R	624	285	306	305	1		591	95%		
15	Trường tiểu học Thạnh An		BD0019R	321	3	318	318			321	100%		
16	Trường tiểu học Hòa Hiệp		BD0020R	263	136	125	124	1		261	99%		

STT	KHỐI QUẢN LÝ		Mã đơn vị	Tổng số HSSV đang quản lý	Tổng số học sinh tham gia					Tỷ lệ %	Ghi chú	
	Tên trường, Trung tâm	B			70%	Tổng số thẻ khác	Tham gia thẻ khác	Trong đó tham gia HGĐ	Thẻ học sinh giảm do cấp thẻ điện khác (thoái thu)			Tổng cộng
17	Trường TH Long Thành	B	BD0021R	269	187	27	23	1	3	214	80%	
18	Trường tiểu học Đồng Hòa	B	BD0022R	318	189	34	34			223	70%	
19	Trường THCS Long Hòa	B	BD0023R	645	454	155	154		1	609	94%	
20	Trường THCS Lý Nhơn	B	BD0024R	311	149	77	77			226	73%	
21	Trường tiểu học Lý Nhơn	B	BD0025R	297	195	95	95			290	98%	
22	Trường tiểu học Vàm Sát	B	BD0026R	206	112	77	77			189	92%	
23	Trường tiểu học Tam Thôn Hiệp	B	BD0027R	503	239	196	193		3	435	86%	
24	TT giáo dục nghề nghiệp - GDTX	B	BD0029R	62	18	18	16	2		36	58%	
25	Trường Tiểu học Cấn Thạnh 2	B	BD0030R	421	249	113	112	1		362	86%	
C	Trường trực thuộc Phòng Giáo dục			10,658	5,263	4,346	4,304	5	22	9,609	90%	
D	CỘNG: (1+2+3+4+5+6)			13,383	6,522	5,534	5,483	14	22	12,056	90%	

Lập biểu

Kim

Lương Kim Phượng



TỶ LỆ THAM GIA BHYT HỌC SINH NĂM HỌC 2018-2019 TRÊN 90%

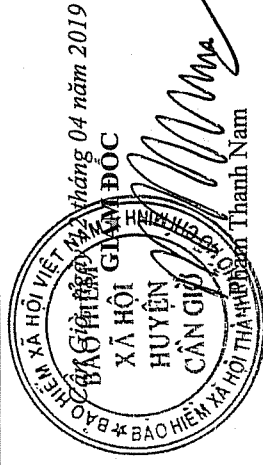
Số liệu tính đến ngày 12/04/2019

STT	KHỐI QUẢN LÝ		Tổng số HSSV đang quản lý	Tổng số học sinh tham gia						Tổng cộng	Tỷ lệ %	Ghi chú
	Tên trường, Trung tâm	Mã đơn vị		70%	Tổng số thẻ khác	Tham gia thẻ khác	Trong đó tham gia HGD	thẻ học sinh giảm do cấp thẻ diện khác (thuái thu)	10=6+7			
	B		1	6	7		8	9	10=6+7	11		
1	Trường THPT An Nghĩa	BD0028R	962	488	432	425	7		920	96%		
2	Trường THPT Bình Khánh	BD0005R	727	345	338	336	2		683	94%		
3	Trường THCS - THPT Thạnh An	BD0031R	313	1	284	284			285	91%		
A	Trường THPT trực thuộc Sở GD		1,040	346	622	620	2	0	968	93%		
1	Trường tiểu học Bình Thạnh	BD0009R	169	41	128	127		1	169	100%		
2	Trường tiểu học An Nghĩa	BD0016R	335	168	166	166			334	100%		
3	Trường tiểu học Thạnh An	BD0019R	321	3	318	318			321	100%		
4	Trường tiểu học Hòa Hiệp	BD0020R	263	136	125	124	1		261	99%		
5	Trường tiểu học Lý Nhơn	BD0025R	297	195	95	95			290	98%		
6	Trường tiểu học Bình Khánh	BD0006R	960	589	343	334		9	932	97%		
7	Trường tiểu học Bình Mỹ	BD0007R	255	131	116	116			247	97%		
8	Trường tiểu học An Thới Đông	BD0017R	624	285	306	305		1	591	95%		
9	Trường tiểu học Cần Thạnh	BD0004R	531	357	140	139		1	497	94%		
10	Trường THCS An Thới Đông	BD0014R	818	353	416	413		3	769	94%		

STT	KHỐI QUẢN LÝ		Tổng số HSSV đang quản lý	Tổng số học sinh tham gia					Tỷ lệ %	Ghi chú
	Tên trường, Trung tâm	Mã đơn vị		70%	Tổng số thẻ khác	Tham gia thẻ khác	Trong đó tham gia HGD	Thẻ học sinh giảm do cấp thẻ tiền khác (thoái thu)		
	B		1	6	7	8	9	10=6+7	11	
11	Trường THCS Long Hòa	BD0023R	645	454	155	154	1	609	94%	
12	Trường THCS Cần Thạnh	BD0001R	746	465	232	217		697	93%	
13	Trường tiểu học Vàm Sát	BD0026R	206	112	77	77		189	92%	
14	Trường THCS Dơi Lâu	BD0015R	214	66	126	126		192	90%	
C	Trường trực thuộc Phòng Giáo dục		1,166	643	435	420	0	1,078	92%	
D	CỘNG		2,206	989	1,057	1,040	0	2,046	93%	

Lập biểu

Lương Kim Phượng



BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN CẦN GIỜ

TỶ LỆ THAM GIA BHYT HỌC SINH NĂM HỌC 2018-2019

Dưới 90%

Số liệu tính đến ngày 12/04/2019

STT	KHỐI QUẢN LÝ		Mã đơn vị	Tổng số HSSV đang quản lý	Tổng số học sinh tham gia						Tỷ lệ %	Ghi chú	
	Tên trường, Trung tâm				70%	Tổng số thẻ khác	Tham gia thẻ khác	Trong đó tham gia HGD	thẻ học sinh giảm do cấp thẻ điện khác (thu)	Tổng cộng			
	B			1	6	7			8	9	10=6+7	11	
1	Trường THPT Cần Thạnh		BD0002R	723	425	134	134				559	77%	
A Trường THPT trực thuộc Sở GD				723	425	134	134	0	0	0	559	77%	
1	Trường THCS Tam Thôn Hiệp		BD0011R	405	159	196	196				355	88%	
2	Trường Chuyên Biệt		BD0003R	60	16	36	36				52	87%	
3	Trường tiểu học Bình Phước		BD0008R	419	133	227	227				360	86%	
4	Trường tiểu học Dơi Lầu		BD0013R	228	71	126	126				197	86%	
5	Trường tiểu học Tam Thôn Hiệp		BD0027R	503	239	196	193		3		435	86%	
6	Trường Tiểu học Cần Thạnh 2		BD0030R	421	249	113	112	1			362	86%	
7	Trường THCS Bình Khánh		BD0010R	1.278	498	553	553				1.051	82%	
8	Trường TH Long Thạnh		BD0021R	269	187	27	23	1	3		214	80%	
9	Trường THCS Lý Nhơn		BD0024R	311	149	77	77				226	73%	
10	Trường tiểu học Đồng Hòa		BD0022R	318	189	34	34				223	70%	
11	TT giáo dục nghề nghiệp - GD TX		BD0029R	62	18	18	16	2			36	58%	
C Trường trực thuộc Phòng Giáo dục				3.869	1.749	1.407	1.397	4	6	6	3.156	82%	
D CỘNG				4.592	2.174	1.541	1.531	4	6	6	3.715	81%	

Lập biên



Lương Kim Phương

